

<p>a. Trao đổi về nội dung đoạn chép - GV đọc bài thơ một lượt. + Mùa thu thường gắn với những gì?</p> <p>b. Hướng dẫn cách trình bày: + Bài thơ viết theo thể thơ nào? + Bài thơ có mấy khổ? + Mỗi khổ có mấy dòng thơ? + Trong bài thơ những chữ nào phải viết hoa? + Tên bài và chữ đầu câu viết như thế nào cho đẹp?</p> <p>c. Hướng dẫn viết từ khó: + Trong bài có các từ nào khó, dễ lẫn?</p> <p>- Giáo viên đọc từ khó, dễ lẫn cho học sinh viết.</p>	<p>- 1 Học sinh đọc lại. - Mùa thu gắn với hoa cúc, cốm mới, rằm Trung thu và các HS sinh sắp đến trường.</p> <p>- Bài thơ viết theo thể thơ 4 chữ. - Bài thơ có 4 khổ. - Mỗi khổ có 4 dòng thơ. - Những chữ đầu câu phải viết hoa.</p> <p>- Tên bài viết giữa trang vở, chữ đầu câu lùi vào 2 ô.</p> <p>- Học sinh nêu các từ: nghìn, mở, mùi hương, ngôi trường, thân quen, lá sen,...</p> <p>- 3 học sinh viết bảng. Lớp viết bảng con.</p>
<p>3. HĐ viết chính tả (15 phút):</p>	
<p>*Mục tiêu:</p>	
<p>- Học sinh chép lại chính xác đoạn chính tả. - Viết hoa chữ đầu câu, ghi dấu câu đúng vị trí. Trình bày đúng quy định bài chính tả.</p>	
<p>*Cách tiến hành: Hoạt động cá nhân</p>	
<p>- Giáo viên nhắc học sinh những vấn đề cần thiết: Viết tên bài chính tả vào giữa trang vở. Chữ đầu câu viết hoa lùi vào 1 ô, quan sát kỹ từng chữ trên bảng, đọc nhầm từng cụm từ để viết cho đúng, đẹp, nhanh; ngồi viết đúng tư thế, cầm viết đúng qui định. - Cho học sinh viết bài.</p> <p>Lưu ý: Tư thế ngồi, cách cầm bút và tốc độ viết của các đối tượng M1.</p>	<p>- Lắng nghe</p> <p>- HS viết bài.</p>
<p>4. HĐ chấm, nhận xét bài (3 phút)</p>	
<p>*Mục tiêu: Giúp các em tự phát hiện ra lỗi của mình và lỗi của bạn.</p>	
<p>*Cách tiến hành: Hoạt động cá nhân – Hoạt động cặp đôi</p>	
<p>- Cho học sinh tự soát lại bài của mình theo. - Giáo viên chấm nhận xét 5 - 7 bài. - Nhận xét nhanh về bài làm của học sinh.</p>	<p>- Học sinh xem lại bài của mình, dùng bút chì gạch chân lỗi viết sai. Sửa lại xuống cuối vở bằng bút mực. - Trao đổi bài (cặp đôi) để soát hộ nhau. - Lắng nghe.</p>
<p>5. HĐ làm bài tập (7 phút)</p>	
<p>*Mục tiêu: Làm đúng các bài tập, điền tiếng có vần <i>oam</i>...</p>	

*Cách tiến hành: Làm việc cá nhân - cặp đôi - Chia sẻ trước lớp	
<p>Bài 2: Tìm tiếng có vần <i>oam</i> thích hợp vào chỗ trống.</p> <p>Bài 3a:</p> <p>a)</p> <ul style="list-style-type: none"> + Giữ chặt trong lòng bàn tay. + Rất nhiều. + Gạo dẻo để thổi xôi, làm bánh. - Yêu cầu HS làm bài vào vở. <p>b) Tiến hành tương tự phần a).</p>	<ul style="list-style-type: none"> - Làm bài cá nhân – Chia sẻ cặp – Lớp. => Đáp án: + <i>Sóng vỗ oàm oap.</i> + <i>Mèo ngoạm miếng thịt.</i> + <i>Đừng nhai nhồm nhòam.</i> - Học sinh làm cá nhân. - Chia sẻ cặp đôi (1 học sinh hỏi, 1 học sinh đáp). - Chia sẻ kết quả trước lớp. =>Đáp án: + Là từ nắm. + Là từ lấm. + Là gạo nếp. - HS làm bài vào vở.
<p>6. HĐ ứng dụng (1 phút):</p> <p>7. HĐ sáng tạo (1 phút):</p>	<ul style="list-style-type: none"> - Về viết lại 10 lần những chữ đã viết sai. - Tìm và viết ra 5 từ có chứa tiếng bắt đầu bằng <i>l</i> hoặc <i>n</i>. - Suu tầm các bài thơ hoặc bài hát có cùng chủ đề.

ĐIỀU CHỈNH - BỔ SUNG:

.....

.....

.....

TOÁN:

TIẾT 24: LUYỆN TẬP

I. MỤC TIÊU:

1. Kiến thức:

- Biết nhân, chia trong phạm vi bảng nhân 6, bảng chia 6.
- Vận dụng trong giải toán có lời văn (có một phép chia 6).
- Biết xác định $\frac{1}{6}$ của một hình đơn giản.

2. Kỹ năng: Rèn KN nhân, chia trong phạm vi bảng nhân 6, bảng chia 6.

3. Thái độ: Giáo dục học sinh tính cẩn thận, gọn gàng, khoa học. Yêu thích học toán.

4. Góp phần phát triển năng lực: Năng lực tự học, NL giải quyết vấn đề và sáng tạo, NL tư duy - lập luận logic, NL quan sát,...

***Bài tập cần làm:** Làm BT 1, 2, 3, 4.

II. CHUẨN BỊ:

1. Đồ dùng:

- GV: Phiếu học tập.
- HS: SGK, bảng con.

2. Phương pháp, kĩ thuật:

- Phương pháp vấn đáp, động não, quan sát, thực hành, trò chơi học tập, đặt và giải quyết vấn đề.
- Kĩ thuật đặt câu hỏi, trình bày 1 phút, động não, tia chớp, chia sẻ nhóm đôi.

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY – HỌC:

Hoạt động của GV	Hoạt động của HS
1. HĐ khởi động (5 phút) : - Trò chơi: <i>Xi điện</i> : Giáo viên tổ chức cho học sinh thi đọc thuộc lòng bảng chia 6. - Tổng kết – Kết nối bài học. - Giới thiệu bài – Ghi đầu bài lên bảng.	- HS tham gia chơi. - Lắng nghe. - Mở vở ghi bài.
2. HĐ thực hành (25 phút): * Mục tiêu: Biết nhân, chia trong phạm vi bảng nhân 6, bảng chia 6. Vận dụng trong giải toán. * Cách tiến hành: Bài 1: (Cá nhân - Cặp - Lớp)	- Học sinh đọc và làm bài cá nhân. - Chia sẻ trong cặp. - Chia sẻ kết quả trước lớp: $6 \times 6 = 36$ $6 \times 9 = 54$ $6 \times 7 = 42$ $6 \times 8 = 48$ $36 : 6 = 6$ $54 : 6 = 9$ $42 : 6 = 7$ $48 : 6 = 8$ $24 : 6 = 4$ $18 : 6 = 3$ $60 : 6 = 10$ $6 : 6 = 1$ $6 \times 4 = 24$ $3 \times 6 = 18$ $10 \times 6 = 60$ $6 \times 1 = 6$ <i>+ Khi đã biết $6 \times 9 = 54$ có thể ghi ngay kết quả $54 : 6$ được không, vì sao?</i> - Giải thích tương tự với các trường hợp còn lại. <i>+ Dựa vào kết quả phép tính chia ở trên ta có thể ghi ngay kết quả phép nhân ở dưới được không, vì sao?</i> - Dựa vào kết quả phép tính chia ở trên ta có thể ghi ngay kết quả phép nhân ở dưới. Vì ta lấy thương nhân với số chia sẽ được số bị chia. - HS lắng nghe.
*GVKL: <i>+ ...lấy tích chia cho thừa số này thì sẽ được thừa số kia</i>	

+ ..lấy thương nhân với số chia sẽ được số bị chia.

Bài 2: (Cá nhân - Cặp - Lớp)

- HS làm cá nhân.
- Chia sẻ cặp đôi.
- Chia sẻ kết quả trước lớp: 9 HS nối tiếp nhau đọc từng phép tính trong bài.

$$\begin{array}{lll} 16 : 4 = 4 & 18 : 3 = 6 & 24 : 6 = 4 \\ 16 : 2 = 8 & 18 : 6 = 3 & 24 : 4 = 6 \\ 12 : 6 = 2 & 15 : 5 = 5 & 35 : 5 = 7 \end{array}$$

Bài 3: (Cá nhân - Cặp - Lớp)

- HS quan sát, tìm ra cách làm.
- Chia sẻ cặp đôi.
- Chia sẻ kết quả trước lớp:

Bài giải:

Mỗi bộ quần áo may hết số m vải là.

$$18 : 6 = 3 \text{ (m)}$$

Đáp số: 3 m.

+ Tại sao để tìm số m vải may mỗi bộ quần áo em lại thực hiện phép chia $18:6=3(m)$?

- Vì tất cả có 18m vải thì may được 6 bộ quần áo áo như sau. Vậy 18 được chia thành 6 phần bằng nhau thì mỗi phần chính là số m vải may 1 bộ quần áo.

- Giáo viên nhận xét chung

Bài 4: (Lớp – Cá nhân)

+ Bài tập yêu cầu chúng ta làm gì?

- Bài tập yêu cầu chúng ta tìm xem hình nào đã được tô màu $\frac{1}{6}$ hình.

- Yêu cầu HS quan sát và tìm hình đã được chia thành 6 phần bằng nhau.

- Hình 2 và 3 đã được chia thành 6 phần bằng nhau.

+ Hình 2 đã được tô màu mấy phần?

- Hình 2 đã được tô màu 1 phần.

- Hình 2 được chia thành 6 phần bằng nhau, đã tô màu 1 phần, ta nói hình 2 đã được tô màu $\frac{1}{6}$ hình.

- Hình 2 được chia thành 6 phần bằng nhau, đã tô màu 1 phần, ta nói hình 2 đã được tô màu $\frac{1}{6}$ hình.

+ Hình 3 đã được tô màu một phần mấy hình? Vì sao?

- Hình 3 đã tô màu $\frac{1}{6}$ hình. Vì hình 3 được chia thành 6 phần bằng nhau. Đã tô màu 1 phần.

*GVKL: Hình 2 được chia thành 6 phần bằng nhau, đã tô màu 1 phần, ta nói hình 2 đã được tô màu $\frac{1}{6}$ hình.

<p>3. HĐ ứng dụng (4 phút)</p> <p>4. HĐ sáng tạo (1 phút) - Giáo viên đưa ra bài tập có sử dụng bảng chia 6 để học sinh đưa ra đáp án.</p>	<p>- Về xem lại bài đã làm trên lớp. Trình bày lại bài giải của bài 3.</p> <p>- Thực hiện theo yêu cầu của giáo viên.</p>
--	---

ĐIỀU CHỈNH - BỔ SUNG:

.....

.....

.....

TẬP LÀM VĂN:

LUYỆN TẬP KỂ VỀ GIA ĐÌNH (BÀI CHỌN NGOÀI)

I. MỤC TIÊU:

- Kiến thức:** HS giới thiệu được các thành viên trong gia đình với một người bạn.
- Kĩ năng:** Rèn kĩ năng kể chuyện.
- Thái độ:** Giáo dục tình cảm đẹp đẽ trong gia đình.
- Góp phần phát triển năng lực:** NL tự chủ và tự học, NL giao tiếp và hợp tác, NL giải quyết vấn đề và sáng tạo, NL ngôn ngữ, NL thẩm mỹ.

II. CHUẨN BỊ:

1. Đồ dùng:

- GV: Phiếu nhóm.
- HS: SGK

2. Phương pháp, kĩ thuật:

- Phương pháp vấn đáp, động não, quan sát, thực hành, đặt và giải quyết vấn đề, hoạt động nhóm, TC học tập.
- Kĩ thuật đặt câu hỏi, trình bày 1 phút, động não, tia chớp, chia sẻ nhóm đôi.

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY – HỌC:

Hoạt động của GV	Hoạt động của HS
<p>1. HĐ khởi động (3 phút):</p> <p>- Kết nối kiến thức - Giới thiệu bài mới.</p> <p>- Ghi đầu bài lên bảng.</p>	<p>- Hát bài: <i>Cả nhà thương nhau.</i></p> <p>- Nêu nội dung bài hát.</p> <p>- Lắng nghe</p>
<p>2. HĐ thực hành: (30 phút)</p> <p>*Mục tiêu:</p> <p>- Kể được một cách đơn giản về gia đình.</p> <p>*Cách tiến hành:</p>	

<p>Bài 1: (Nhóm 4 - Cả lớp)</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV gọi HS đọc YC bài: Giới thiệu được các thành viên trong gia đình em. - HS làm việc theo nhóm 4. + <i>Gia đình em có mấy người? Đó là những ai?</i> + <i>Công việc của mỗi người trong gia đình là gì?</i> + <i>Tính tình của mỗi người trong gia đình như thế nào?</i> + <i>Tình cảm của em đối với gia đình như thế nào?</i> - Gọi một số nhóm trình bày trước lớp. - Tuyên dương, khen ngợi. 	<ul style="list-style-type: none"> - 1 học sinh đọc yêu cầu đề bài. - Hs làm việc nhóm 4. - HS nghe kể cho nhau nghe về từng người trong gia đình của mình. - Đại diện nhóm trình bày - Nhận xét, bổ sung
<p>Bài 2: (Cá nhân - Cả lớp)</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV phát phiếu. - Gọi HS đọc YC: Kể lại các thành viên của gia đình em: + <i>Tên, tuổi, công việc, tính tình của mọi người trong gia đình và tình cảm của em với mọi người....</i> - GV đánh giá, nhận xét một số bài - Nhận xét nhanh bài làm của HS, tuyên dương những em làm tốt. 	<ul style="list-style-type: none"> - 2 học sinh đọc yêu cầu đề bài. - HS làm việc cá nhân (phiếu). - HS lắng nghe và rút kinh nghiệm.
<p>3. HĐ ứng dụng (1 phút)</p> <p>4. HĐ sáng tạo (1 phút)</p>	<ul style="list-style-type: none"> - Về nhà kể về gia đình 1 người bạn với gia đình mình. - Thực hiện lối sống đẹp, trân trọng, yêu thương và quan tâm tới mọi người trong gia đình.

ĐIỀU CHỈNH - BỔ SUNG:

.....

.....

.....

THỂ DỤC:

TRÒ CHƠI: “MÈO ĐUỔI CHUỘT”

I. MỤC TIÊU:

1. Kiến thức:

- Biết cách tập hợp hàng ngang, dóng thẳng hàng ngang, điểm số, quay phải quay trái đúng cách.
- Biết cách đi vượt chướng ngại vật thấp.

- Học trò chơi “Mèo đuổi chuột”. Yêu cầu biết cách chơi tham gia được các trò chơi.

2. Kỹ năng: Rèn kỹ năng vận động. Tham gia chơi TC đúng luật, chủ động, sáng tạo.

3. Giáo dục: Tham gia tập luyện nghiêm túc, tích cực, tự giác.

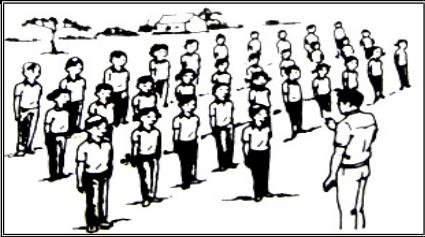

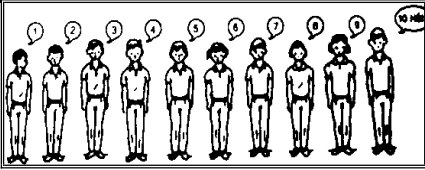
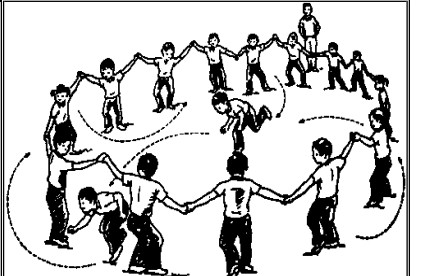
4. Góp phần phát triển năng lực: Năng lực tự học, NL tự giải quyết vấn đề, NL tự chăm sóc và phát triển sức khỏe.

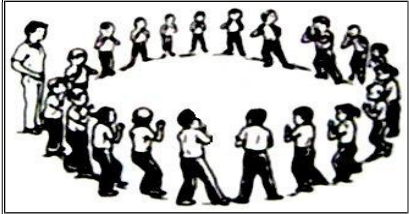
II. ĐỊA ĐIỂM, PHƯƠNG TIỆN:

- **Địa điểm:** Sân trường sạch sẽ, đảm bảo an toàn.

- **Phương tiện:** Còi, kẻ sân vòng tròn chơi trò chơi.

III. NỘI DUNG VÀ PHƯƠNG PHÁP LÊN LỚP:

Nội dung	Định lượng	Phương pháp tổ chức
<p>1. PHẦN MỞ ĐẦU:</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV nhận lớp phổ biến nội dung, yêu cầu giờ học. - Chạy chậm trên sân trường 100 - 120m. - Đứng tại chỗ vỗ tay và hát. - Giậm chân tại chỗ đếm to theo nhịp. - Trò chơi “Qua đường lội”. 	<p>1-2’ - 1 lần 1-2’ - 1 lần 1-2’ - 1 lần 1-2’ - 1 lần 2-3’ - 2 lần</p>	
<p>2. PHẦN CƠ BẢN:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Ôn tập hợp hàng ngang, dóng hàng, điểm số. + Cán sự điều khiển cả ôn luyện. GV theo dõi, nhận xét và sửa chữa. + Chia tổ tập luyện do tổ trưởng điều khiển, GV theo dõi, nhận xét - Ôn đi vượt chướng ngại vật thấp: + GV điều khiển, cả tập luyện kết hợp sửa sai cho HS. + Tổ chức thi đua từng tổ, GV nhận xét, tuyên dương tổ có thành tích cao. - Trò chơi “Mèo đuổi chuột”: + GV nêu trò chơi, giải thích cách chơi, luật chơi. Cho học sinh học thuộc vận điệu trước khi chơi trò chơi. + Tổ chức cho cả lớp cùng chơi, GV theo dõi, nhận xét, tuyên dương. 	<p>5 - 6’ 3 - 4 lần</p> <p>8 - 10’ 4 - 5 lần</p> <p>6-8’ 3 - 4 lần</p>	  

3. PHẦN KẾT THÚC: - Đi theo vòng tròn vừa đi vừa hít thở sâu. - GV cùng học sinh hệ thống bài và nhận xét kết quả giờ học. - Về nhà ôn đi vượt chướng ngại vật.	1-2' - 1 lần 1-2' - 1 lần 1-2' - 1 lần	
---	--	---

ĐIỀU CHỈNH - BỔ SUNG:

BUỔI CHIỀU:

LUYỆN TIẾNG VIỆT:

LUYỆN TOÁN:

TIẾNG ANH:

(GV chuyên trách)

Thứ sáu ngày 5 tháng 10 năm 2018

TOÁN:

TIẾT 25: TÌM MỘT TRONG CÁC PHẦN BẰNG NHAU CỦA MỘT SỐ

I. MỤC TIÊU:

- 1. Kiến thức:** Biết cách tìm một trong các phần bằng nhau của một số. Vận dụng được để giải bài toán có lời văn.
 - 2. Kỹ năng:** Rèn cách tìm một trong các phần bằng nhau của một số.
 - 3. Thái độ:** Giáo dục học sinh tính cẩn thận, gọn gàng, khoa học. Yêu thích học toán và vận dụng vào cuộc sống
 - 4. Góp phần phát triển năng lực:** Năng lực tự học, NL giải quyết vấn đề và sáng tạo, NL tư duy - lập luận logic.
- *Bài tập cần làm:** Làm BT 1, 2.

II. CHUẨN BỊ:

1. Đồ dùng:

- GV: Tranh vẽ 12 cái kẹo chia thành 3 phần bằng nhau.
- HS: SGK.

2. Phương pháp, kỹ thuật:

- Phương pháp vấn đáp, động não, quan sát, thực hành, trò chơi học tập, đặt và giải quyết vấn đề.

- Kỹ thuật đặt câu hỏi, trình bày 1 phút, động não, tia chớp, chia sẻ nhóm đôi.

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY – HỌC:

Hoạt động của GV	Hoạt động của HS																					
<p>1. HĐ khởi động (3 phút) :</p> <p>- Trò chơi: <i>Ai nhanh, ai đúng</i>: Giáo viên tổ chức cho học sinh thi đua điền vào chỗ trống.</p> <table border="1" data-bbox="180 436 677 604"> <tr> <td>Số bị chia</td> <td>24</td> <td>48</td> <td>36</td> <td></td> <td>12</td> <td>30</td> </tr> <tr> <td>Số chia</td> <td>6</td> <td></td> <td>6</td> <td>6</td> <td></td> <td>6</td> </tr> <tr> <td>Thương</td> <td></td> <td>8</td> <td></td> <td>9</td> <td>2</td> <td></td> </tr> </table> <p>- Tổng kết – Kết nối bài học. - Giới thiệu bài – Ghi đầu bài lên bảng.</p>	Số bị chia	24	48	36		12	30	Số chia	6		6	6		6	Thương		8		9	2		<p>- HS tham gia chơi.</p> <p>- Lắng nghe. - Mở vở ghi bài.</p>
Số bị chia	24	48	36		12	30																
Số chia	6		6	6		6																
Thương		8		9	2																	
<p>2. HĐ hình thành kiến thức mới (13 phút):</p> <p>* Mục tiêu: Biết cách tìm một trong các phần bằng nhau của một số.</p> <p>* Cách tiến hành:</p> <p>*Hướng dẫn tìm một trong các phần bằng nhau của một số:</p> <p>- Nêu bài toán: Chị có 12 cái kẹo, chị cho em $\frac{1}{3}$ số kẹo đó. Hỏi:</p> <p>+ <i>Chị có tất cả bao nhiêu cái kẹo?</i></p> <p>+ <i>Muốn lấy được $\frac{1}{3}$ của 12 cái kẹo ta làm như thế nào?</i></p> <p>+ <i>12 cái kẹo, chia thành 3 phần bằng nhau thì mỗi phần được mấy cái kẹo?</i></p> <p>+ <i>Em đã làm như thế nào để tìm được 4 cái kẹo?</i></p> <p>- 4 cái kẹo chính là $\frac{1}{3}$ của 12 cái kẹo.</p> <p>+ <i>Vậy muốn tìm $\frac{1}{3}$ của 12 cái kẹo ta làm như thế nào?</i></p> <p>- Yêu cầu hãy trình bày lời giải của bài toán này.</p>	<p>- Đọc lại đề toán.</p> <p>+ <i>Chị có tất cả 12 cái kẹo.</i></p> <p>+ <i>Ta chia 12 cái kẹo thành 3 phần bằng nhau, sau đó lấy đi 1 phần.</i></p> <p>+ <i>Mỗi phần được 4 cái kẹo.</i></p> <p>+ <i>Thực hiện phép chia $12 : 3 = 4$.</i></p> <p>+ <i>Ta lấy 12 chia cho 3. Thương tìm được trong phép chia này chính là $\frac{1}{3}$ của 12 cái kẹo.</i></p> <p>- 1 HS lên bảng làm, lớp làm vở.</p> <p style="text-align: center;">Bài giải.</p> <p style="text-align: center;">Chị cho em số kẹo là $12 : 3 = 4$ (cái kẹo) Đáp số: 4 cái kẹo.</p> <p>+ <i>Nếu chị cho em $\frac{1}{2}$ số kẹo thì em nhận được</i></p>																					